

GIÁO DỤC Ý THỨC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hà Linh

Học viện Hàng không Việt Nam

Email: linhnth@vaa.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, môi trường số đã và đang tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành vi và lối sống của sinh viên. Bên cạnh những lợi ích trong học tập, nghiên cứu và tiếp cận tri thức, môi trường số cũng đặt ra nhiều vấn đề pháp lý mới, làm gia tăng nguy cơ vi phạm pháp luật do hạn chế về nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận sinh viên. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác giáo dục ý thức pháp luật trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay. Bài viết phân tích những đặc điểm của môi trường số và các tác động của môi trường này đối với sinh viên, qua đó làm rõ thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong thời gian qua, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp tập trung vào việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy pháp luật, phát huy vai trò của giảng viên và nhà trường, góp phần hình thành ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, nâng cao trách nhiệm công dân của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Giáo dục pháp luật, ý thức pháp luật, sinh viên, môi trường số, chuyển đổi số trong giáo dục.

Nhận bài: 25/01/2026; Biên tập: 27/01/2026; Phản biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 06/02/2026.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, quá trình chuyển đổi số (CĐS) diễn ra mạnh mẽ đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, Internet và các nền tảng số đã làm hình thành môi trường số với những đặc trưng như tính mở, tính tương tác cao và khả năng lan truyền thông tin nhanh chóng. Môi trường này vừa mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu và giao tiếp của sinh viên (SV), vừa đặt ra không ít thách thức đối với việc định hướng nhận thức, hành vi và lối sống của người học. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những tác động tích cực, môi trường số cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề pháp lý mới liên quan đến việc sử dụng mạng xã hội, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, cũng như các hành vi vi phạm pháp luật trong không gian mạng. Một bộ phận SV chưa nhận thức đầy đủ về ranh giới giữa quyền tự do cá nhân và trách nhiệm pháp lý, dẫn đến những hành vi thiếu chuẩn mực, thậm chí vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng không nhỏ đến bản thân người học, môi trường giáo dục và trật tự xã hội. Những biểu hiện này cho thấy việc trang bị kiến thức pháp luật thuần túy là chưa đủ, mà cần chú trọng hơn đến giáo dục ý thức pháp luật, góp phần hình thành thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật của SV trong môi trường số. Trong bối cảnh đó, giáo dục ý thức pháp luật cho SV đặt ra yêu cầu phải được đổi mới cả về nội dung và phương pháp, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của môi trường số và đối tượng người học. Nhà trường và giảng viên không chỉ có vai trò truyền đạt kiến thức pháp luật, mà còn giữ vai trò định hướng giá trị, hình thành hành vi pháp lý đúng đắn cho SV. Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, bài viết tập trung phân tích những vấn đề đặt ra trong giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số

hiện nay, làm rõ thực trạng, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trong các cơ sở giáo dục đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Môi trường số và những vấn đề đặt ra đối với SV hiện nay

* **Khái quát về môi trường số**

Trong những năm gần đây, khái niệm môi trường số ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, luật học và khoa học xã hội. Đây không chỉ là một khái niệm kỹ thuật mà còn phản ánh sự biến đổi sâu sắc của không gian sống, tương tác và hành động của con người trong bối cảnh công nghệ số phát triển.

Theo UNESCO, môi trường số là sự hội tụ của hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng và nội dung số, nơi diễn ra các tương tác xã hội, kinh tế và văn hóa thông qua công nghệ. Cách tiếp cận này nhấn mạnh tính tổng hợp, bao gồm cả yếu tố công nghệ và các mối quan hệ xã hội. Tương tự, OECD xem môi trường số là tổng thể các hệ thống thông tin, hạ tầng mạng và nền tảng trực tuyến, cho phép con người thực hiện các hành vi số, qua đó hình thành một không gian hành động mới.

Tại Việt Nam, khái niệm không gian mạng - một bộ phận của môi trường số - được quy định trong Luật An ninh mạng năm 2018 như một mạng lưới kết nối hạ tầng thông tin, nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Điều này khẳng định môi trường số là một không gian xã hội đặc thù, có tác động trực tiếp đến hành vi và trách nhiệm của các chủ thể, trong đó có SV.

Từ các cách tiếp cận trên, môi trường số có ba đặc trưng cơ bản: tính mở với khả năng tiếp cận thông tin rộng rãi; tính tương tác cao, cho phép trao đổi nhanh chóng; tính lan truyền mạnh, khiến thông

tin và hành vi có thể ảnh hưởng rộng. Những đặc trưng này vừa tạo cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với SV trong học tập và phát triển.

** Tác động của môi trường số đối với SV hiện nay*

Từ góc độ khoa học xã hội, môi trường số không còn tồn tại song song mà đã trở thành một phần của đời sống hiện đại, nơi ranh giới giữa trực tuyến và ngoại tuyến ngày càng mờ nhạt. Điều này đặc biệt rõ đối với SV - nhóm có mức độ tham gia cao vào không gian mạng.

Ở chiều tích cực, môi trường số tạo điều kiện thuận lợi cho SV tiếp cận tri thức, mở rộng cơ hội học tập và phát triển năng lực tự học. Các nền tảng học tập trực tuyến, cơ sở dữ liệu số và mạng xã hội học thuật giúp SV chủ động tiếp nhận kiến thức, tăng cường giao tiếp và hợp tác. Đồng thời, môi trường số góp phần hình thành các kỹ năng thiết yếu như sử dụng công nghệ, giao tiếp số và khả năng thích ứng với sự thay đổi.

Tuy nhiên, môi trường số cũng đặt ra nhiều thách thức. Tính đa chiều và lan truyền nhanh của thông tin khiến SV dễ tiếp cận thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi. Bên cạnh đó, việc thiếu hiểu biết về ranh giới pháp lý có thể dẫn đến các hành vi vi phạm như xâm phạm quyền riêng tư, danh dự hoặc vi phạm sở hữu trí tuệ.

Dưới góc độ pháp luật, các hành vi trên môi trường số vẫn chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Tuy nhiên, tâm lý coi không gian mạng là “ảo” khiến một bộ phận SV chưa ý thức đầy đủ về trách nhiệm. Do đó, cần tăng cường giáo dục ý thức pháp luật nhằm giúp SV hành xử đúng đắn và có trách nhiệm trong môi trường số.

2.2. Thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số hiện nay

2.2.1. Những kết quả đạt được

Một là, sự chuyển biến về nhận thức và bối cảnh tiếp cận. Có thể ghi nhận những thay đổi tích cực trong nhận thức và phương thức tổ chức giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số. Theo We Are Social & Meltwater (2023), Việt Nam có khoảng 77,93 triệu người dùng Internet, chiếm 79,1% dân số, trong đó thanh niên và SV là nhóm chiếm tỷ trọng lớn. Thực tiễn này thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học đổi mới nội dung và hình thức phổ biến pháp luật, gắn với không gian mạng - môi trường sinh hoạt và học tập chủ yếu của SV. Môi trường số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là không gian thúc đẩy sự phát triển cá nhân. Việc nhận diện đúng bản chất của không gian mạng theo Luật An ninh mạng 2018 giúp SV hiểu rõ trách nhiệm khi tham gia các hoạt động trực tuyến.

Hai là, đổi mới phương thức giáo dục và tuyên truyền. Hiện nay, 100% cơ sở giáo dục đại học đã lồng ghép nội dung Luật An ninh mạng và các quy định liên quan vào chương trình “Tuần sinh hoạt công dân - SV”. Đồng thời, việc ứng dụng hệ thống

quản lý học tập (LMS) trong giảng dạy pháp luật ngày càng phổ biến, giúp SV tiếp cận nội dung linh hoạt, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Công tác tuyên truyền cũng được triển khai thông qua Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, góp phần định hướng chuẩn mực hành vi và nâng cao đạo đức số cho SV.

Ba là, chuyển biến trong hành vi và năng lực tự bảo vệ của SV. Ý thức pháp luật và hành vi trực tuyến của SV đã có cải thiện rõ rệt. Khoảng 70 - 75% SV có thói quen kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ trên mạng xã hội, thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật và phòng chống tin giả. Bên cạnh đó, tỷ lệ SV tham gia các hoạt động, câu lạc bộ và cuộc thi về an toàn thông tin tăng trung bình 15 - 20% mỗi năm. SV không còn tiếp nhận thông tin thụ động mà dần hình thành năng lực tự bảo vệ trước các rủi ro pháp lý trong môi trường số.

Bốn là, hiệu quả trong bảo vệ dữ liệu và liên chính học thuật. Công tác giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức của SV về bảo vệ dữ liệu cá nhân và liên chính học thuật. Theo Cục An toàn thông tin, trên 65% SV tại các đô thị lớn đã nắm được quy định về bảo vệ thông tin cá nhân và các chế tài liên quan. Đồng thời, việc triển khai các phần mềm kiểm soát đạo văn đã giúp giảm khoảng 10% các hành vi vi phạm liên chính học thuật. Điều này phù hợp với định hướng của UNESCO về việc bảo đảm môi trường số minh bạch, trách nhiệm và tôn trọng quyền sáng tạo.

Những kết quả trên cho thấy giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, hành vi và phương thức tổ chức. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao hiệu quả giáo dục, hướng tới xây dựng thế hệ SV có ý thức pháp luật vững vàng và năng lực số phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả khả quan, thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số hiện nay vẫn bộc lộ những “nút thắt” căn bản, gây cản trở tiến trình xây dựng thế hệ công dân số văn minh.

Một là, khoảng cách giữa việc nắm vững lý thuyết và ý thức tự giác thực hiện pháp luật. Mặc dù hệ thống văn bản pháp luật hiện nay đã xác định rõ không gian mạng là môi trường chịu sự điều chỉnh trực tiếp của pháp luật [5], nhưng một bộ phận SV vẫn duy trì tâm lý “ẩn danh” và coi đây là một thế giới ảo không có thực. Chính tư duy này dẫn đến tình trạng SV dù nắm được các quy định của Luật An ninh mạng nhưng chưa tự giác chuyển hóa thành hành vi ứng xử chuẩn mực hằng ngày.

Hai là, nội dung giáo dục chưa tương xứng với tốc độ biến đổi công nghệ. Môi trường số tại Việt Nam đang phát triển với tốc độ vượt bậc với gần 80

triệu người dùng Internet [7], kéo theo đó là những kịch bản pháp lý mới nảy sinh mỗi ngày. Tuy nhiên, nội dung giảng dạy tại nhiều cơ sở giáo dục vẫn mang nặng tính lý thuyết truyền thống, chưa cập nhật kịp thời các vấn đề thời sự như: quản trị rủi ro trên các nền tảng xuyên biên giới hay bảo mật dữ liệu cá nhân theo các tiêu chuẩn quốc tế. Sự chậm trễ này tạo ra một “khoảng trống kỹ năng”, khiến SV thiếu đi bộ lọc cần thiết để đối phó với tin giả và các bẫy thông tin mạng. Trong khi đó, các khung năng lực số của UNESCO và OECD đều nhấn mạnh rằng khả năng xử lý thông tin và năng lực pháp lý số phải là những trụ cột sống còn của công dân hiện đại.

Ba là, phương pháp tiếp cận thiếu tính tương tác và sự đồng bộ. Mặc dù đã có sự chuyển đổi sang các nền tảng số, nhưng phương thức giáo dục ý thức pháp luật nhìn chung vẫn theo lối truyền đạt một chiều, khô khan. Các quy định trong Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Quyết định 874/QĐ-BTTTT) chưa được thực chứng hóa thông qua các kịch bản thực tế, khiến SV khó hình dung được ranh giới giữa quyền tự do ngôn luận và hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Báo cáo số 1256/BC-BGDĐT cũng chỉ ra sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các cơ quan quản lý nhà nước. Sự thiếu kết nối này làm suy giảm sức mạnh tổng hợp trong việc định hướng lối sống, đạo đức số và giám sát hành vi của SV, khiến công tác giáo dục đôi khi còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

2.3. Giải pháp nâng cao ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số

2.3.1. Đổi mới nội dung giảng dạy theo hướng tiếp cận “kỹ năng số” và “đạo đức số”

Trước hết, cần đổi mới nội dung giáo dục pháp luật theo hướng tích hợp giữa kiến thức pháp lý, kỹ năng số và chuẩn mực đạo đức trong môi trường số. Thay vì chỉ tập trung truyền đạt các quy định pháp luật mang tính lý thuyết, các cơ sở giáo dục đại học cần lồng ghép nội dung pháp luật vào khung năng lực số của SV, giúp người học hiểu rõ mối quan hệ giữa quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý khi tham gia không gian mạng.

Theo đó, nội dung giảng dạy cần được cập nhật thường xuyên, bổ sung các chuyên đề liên quan trực tiếp đến thực tiễn số như bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường số, trách nhiệm pháp lý khi sử dụng mạng xã hội và các nền tảng xuyên biên giới, trên cơ sở các quy định của Luật An ninh mạng và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc cập nhật nội dung này giúp SV không chỉ “biết luật” mà còn hiểu được ý nghĩa và phạm vi áp dụng của pháp luật trong đời sống số hằng ngày.

Bên cạnh đó, cần tiệm cận các chuẩn mực và khuyến nghị quốc tế trong giáo dục năng lực thông tin và kỹ năng số. Khung năng lực thông tin do

UNESCO đề xuất nhấn mạnh vai trò của kỹ năng nhận diện tin giả, thẩm định nguồn tin và tư duy phản biện trước các luồng thông tin độc hại. Việc vận dụng các khuyến nghị này vào giảng dạy sẽ giúp SV hình thành “bộ lọc” cần thiết, từ đó nâng cao ý thức pháp luật và khả năng tự bảo vệ mình trong môi trường số.

2.3.2. Chuyển đổi phương pháp giáo dục: từ truyền đạt một chiều sang trải nghiệm thực chứng

Cùng với đổi mới nội dung, việc chuyển đổi phương pháp giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số là yêu cầu mang tính then chốt. Giáo dục pháp luật cần được tổ chức theo hướng phát huy tính chủ động, trải nghiệm và tham gia trực tiếp của người học, thay vì chỉ dựa vào hình thức truyền đạt một chiều. Một trong những giải pháp khả thi là áp dụng mô hình nghiên cứu tình huống trong giảng dạy. Các vụ việc vi phạm pháp luật trên mạng xã hội đã bị xử lý theo Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT có thể được sử dụng làm tình huống thảo luận, giúp SV phân tích hậu quả pháp lý, đạo đức và xã hội của hành vi vi phạm. Thông qua đó, SV được đặt mình vào các bối cảnh cụ thể, từ đó hình thành nhận thức pháp luật gắn với thực tiễn. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục đại học có thể xây dựng các mô hình học tập giả lập như phiên tòa giả định trực tuyến, trò chơi tương tác về an toàn thông tin và ứng xử trên không gian mạng, phù hợp với khuyến nghị của OECD về giáo dục trong môi trường số [4]. Khi SV được trực tiếp tham gia vào các tình huống giả định, ý thức pháp luật sẽ được hình thành một cách tự nhiên, bền vững và có tính nội hóa cao hơn.

2.3.3. Tăng cường phối hợp đa phương giữa nhà trường - gia đình - cơ quan quản lý

Giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số không thể là trách nhiệm riêng của nhà trường, mà cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể liên quan. Trước hết, về phía nhà trường, cần chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu về an toàn thông tin, an ninh mạng và phòng ngừa vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Việc mời các chuyên gia từ Cục An toàn thông tin tham gia trao đổi, cập nhật các thủ đoạn tội phạm mạng mới sẽ giúp SV nâng cao nhận thức và cảnh giác trước các rủi ro pháp lý. Về phía các cơ quan quản lý, cần thường xuyên cung cấp các báo cáo, dữ liệu thống kê và dự báo xu hướng hành vi người dùng trong môi trường số, qua đó hỗ trợ nhà trường điều chỉnh nội dung và hình thức giáo dục pháp luật phù hợp với thực tiễn. Các báo cáo dữ liệu về người dùng Internet do We Are Social & Meltwater công bố là nguồn tham khảo quan trọng để nhà trường nắm bắt xu hướng và đặc điểm hành vi của SV trong môi trường số. Bên cạnh đó, cần

chú trọng xây dựng văn hóa số lành mạnh trong nhà trường. Việc khuyến khích SV tham gia xây dựng các “cộng đồng số văn minh”, lấy tiêu chí tuân thủ pháp luật và chuẩn mực ứng xử trên mạng làm căn cứ đánh giá rèn luyện hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sẽ góp phần gắn giáo dục pháp luật với hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2.3.4. Ứng dụng công nghệ để quản lý và định hướng hành vi pháp lý của SV

Cuối cùng, cần tận dụng chính những thành tựu của công nghệ số để nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức pháp luật cho SV. Việc triển khai nghiêm túc các hệ thống kiểm soát liên chính học thuật, như phần mềm chống đạo văn, sẽ góp phần hình thành thói quen tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ý thức tuân thủ pháp luật trong học tập và nghiên cứu. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục đại học có thể phát triển các ứng dụng di động hoặc chatbot hỗ trợ tư vấn pháp lý trực tuyến cho SV, giúp người học tiếp cận nhanh chóng các thông tin pháp luật mới, giải đáp kịp thời những thắc mắc liên quan đến hành vi pháp lý trong môi trường số. Việc ứng dụng công nghệ theo hướng hỗ trợ và định hướng này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn góp phần tạo dựng môi trường học tập số an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm.

3. Kết luận

Môi trường số với những đặc trưng về tính mở, sự tương tác đa chiều và tốc độ lan truyền vượt giới hạn đã và đang tái định hình phương thức học tập, sinh hoạt của SV Việt Nam. Bên cạnh những cơ hội về khai phá tri thức, không gian này cũng đặt ra nhiều thách thức về an ninh mạng, văn hóa ứng xử và các rủi ro pháp lý phức tạp. Qua nghiên cứu thực trạng, có thể thấy công tác giáo dục ý thức pháp luật cho SV đã đạt được những bước tiến nhất định trong việc CDS và đa dạng hóa hình thức truyền tải. Tuy nhiên, khoảng cách giữa nhận thức lý thuyết và

hành vi thực chứng vẫn là một bài toán cần lời giải đồng bộ. Việc nâng cao ý thức pháp luật cho SV trong bối cảnh hiện nay không chỉ dừng lại ở việc phổ biến các văn bản luật như Luật An ninh mạng hay Luật Sở hữu trí tuệ, mà cốt lõi là hình thành năng lực số và đạo đức số bền vững. Điều này đòi hỏi sự chuyển dịch mạnh mẽ trong nội dung giảng dạy theo các chuẩn mực quốc tế của UNESCO, OECD, đồng thời cần một cơ chế phối hợp linh hoạt giữa nhà trường và các cơ quan quản lý nhà nước. Khi SV được trang bị đầy đủ bản lĩnh chính trị và “màng lọc” pháp lý cần thiết, các em sẽ trở thành những nhân tố nòng cốt xây dựng một không gian mạng an toàn, văn minh và phát triển bền vững. Đó không chỉ là mục tiêu của giáo dục đại học mà còn là yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng xã hội số tại Việt Nam ■

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Báo cáo số 1256/BC-BGDĐT về tổng kết công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, SV.*

[2]. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.*

[3]. Cục An toàn thông tin (2023). *Báo cáo tình hình an toàn thông tin Việt Nam năm 2022 và dự báo 2023.*

[4]. OECD (2019). *Vectors of Digital Transformation: A Framework for Assessing Growth and Well-being.* OECD Digital Economy Papers, No. 273. OECD Publishing.

[5]. Quốc hội Việt Nam (2018). *Luật An ninh mạng.* Luật số 24/2018/QH14, ban hành ngày 12/6/2018.

[6]. UNESCO (2017). *Operational guidelines on the implementation of the Convention in the digital environment.* UNESCO Digital Library. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249888> (Trích dẫn tại trang 46, Mục 8). UNESCO, (2017).

[7]. We Are Social, Meltwater (2023). *Digital 2023: Vietnam.* <https://wearesocial.com/digital-2023-vietnam>

Educating students about legal awareness in digital environment today

Nguyen Thi Ha Linh

Vietnam Aviation Academy - Email: linhnh@vaa.edu.vn.

Abstract: *In the context of widespread digital transformation, the digital environment has been profoundly impacting the perceptions, behaviors, and lifestyles of students. Besides the benefits in learning, research, and access to knowledge, the digital environment also raises many new legal issues, increasing the risk of law violations due to limited awareness and compliance with the law among a part of students. This highlights the urgent need for legal awareness education in higher education institutions today. This article analyzes the characteristics of the digital environment and its impact on students, thereby clarifying the current state of legal awareness education for students in recent years, highlighting both achievements and existing limitations. Based on this, solutions are proposed focusing on innovating the content and methods of teaching law, promoting the role of lecturers and the school, contributing to the formation of a sense of respect for and compliance with the law and enhancing the civic responsibility of students in the context of digital transformation.*

Keywords: *Legal education, legal awareness, students, digital environment, digital transformation in education.*